

Bản án số: **61/2022/DS-ST**
Ngày: 30.9.2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thị Nhó

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15.4.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2022/TLST-DS ngày 30.5.2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Tất V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 15, phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1989 và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1992; Cùng địa chỉ: K05/88 đường L, tổ 02, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các văn bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Tất V trình bày:* Vợ chồng ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr có vay của ông Lê Tất V số tiền 150.000.000 đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là từ ngày 12.3.2022 đến ngày 30.4.2022. Việc vay tiền ông T có viết giấy và ký nhận, mặc dù bà Tr không ký nhưng số tiền vay trên tôi đưa trực tiếp cho hai vợ chồng ông T, bà Tr. Quá thời hạn trả nợ, mặc dù tôi nhiều lần sang nhà vợ chồng ông T,

bà Tr đòi lại số tiền vay nhưng vợ chồng ông T, bà Tr viện nhiều lý do thoái thác và không chịu trả nợ cho.

Nay Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Tr và ông Nguyễn T phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền là 150.000.000 đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền nợ lãi phát sinh là 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), tạm tính từ ngày 01.5.2022 đến nay, theo mức lãi suất là 10%/năm. Tổng cộng số tiền là 156.250.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

* *Về phía bị đơn ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr:* Mặc dù Toà án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật để tiến hành lấy lời khai nhưng ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr vẫn vắng mặt và không ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất V buộc ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr có trách nhiệm trả cho ông Lê Tất V số tiền 156.250.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 150.000.000 đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền nợ lãi phát sinh là 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), tạm tính từ ngày 01.5.2022 đến nay.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr phải phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn - ông Lê Tất V có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr có địa chỉ tại số K05/88 đường Lê Trọng Tấn, tổ 02, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr vẫn vắng mặt và không có

lý do về việc vắng mặt. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - ông Lê Tất V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ông số tiền là 156.250.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 150.000.000 đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền nợ lãi phát sinh là 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Tính từ ngày 01.05.2022 đến 30.9.2022 theo mức lãi suất 10%/năm.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên ông Lê Tất V có cho ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr vay tổng số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) thể hiện tại giấy mượn tiền lập ngày 12.03.2020, thời hạn vay 03 tháng. Mặc dù vợ chồng ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr viết giấy mượn tiền và phần cuối ghi Đà Nẵng ngày 12.03.2020 nhưng trong phần nội dung lại thể hiện “tôi tên là Nguyễn T hôm nay là ngày 12.03.2022 nhằm ngày 10.02.2022 âm lịch, tôi có vay tiền của anh Lê Tất V, 1983 với số tiền 130.000.000đ...” Như vậy có căn cứ để xác định ngày 12.3.2022, vợ chồng ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr có viết giấy mượn tiền ông Lê Tất V tổng số tiền 150.000.000đ là có thật.

Đến thời hạn trả nợ, mặc dù ông Lê Tất V đã rất nhiều lần liên lạc, đôn thúc nhưng ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền của nguyên đơn đối với bị đơn ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr phải trả cho ông Lê Tất V số tiền là 150.000.000 đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

[5] Tại phiên tòa, ông Lê Tất V yêu cầu tính lãi suất theo mức Ngân hàng quy định là (10%/năm), tính từ ngày vay 01.5.2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30.9.2022 là 6.250.000 đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xét yêu cầu tính lãi nguyên đơn thì thấy: Mặc dù tại các giấy vay mượn tiền không thể hiện việc các bên thoả thuận về lãi suất nên xác định là khoản vay không lãi nên chỉ được tính lãi kể từ ngày quá hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 quy định: “Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ” tức là không quá

10%/năm. Như vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất V về khoản nợ lãi, cụ thể như sau:

Từ ngày 01.5.2022 đến ngày 30.9.2022: $150.000.000 \text{ đồng} \times (0.8333\% / \text{tháng} \times 05 \text{ tháng}) = 6.250.000 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tất V. Buộc ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông V tổng số tiền là 156.250.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 150.000.000 đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền nợ lãi phát sinh là 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - Nguyễn T và bà Lê Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 7.812.500đ (*Bảy triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; 266; 271; 273; 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Lê Tất V đối với bị đơn – ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tất V số tiền nợ là 156.250.000đ (*Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong đó: - Nợ gốc 150.000.000 đồng.

- Nợ lãi phát sinh là 6.250.000 đồng. (*Tính từ ngày 01.5.2020 đến ngày 30.9.2022*)

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn T và bà Lê Thị Tr phải chịu 7.812.500đ (*Bảy triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

Hoàn trả cho ông Lê Tất V số tiền tạm ứng án phí là 3.776.000 (*Ba triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002759 ngày 27.5.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ,

thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

